

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số 052/AQ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn D**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị Kim P** và **anh Nguyễn Văn D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao **chị Nguyễn Thị Kim P** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ái N, sin ngày 27/4/2016 đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được. **Anh Nguyễn Văn D** không phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** **chị Nguyễn Thị Kim P** tự nguyện chịu 150.000 án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số **0009325** ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên **chị P được hoàn lại 150.000 đồng.**

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- **UBND** xã A, huyện B, tỉnh B;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Phan Thị Ngọc Ngân***